

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 250/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lại Thị L, sinh năm 19xx;

Địa chỉ: Số nhà xxx, đường NGT, phố TL, phường NP, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Minh T, sinh năm 19xx;

Địa chỉ: Số nhà xxx, đường NGT, phố NQ, phường NB, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/02/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lại Thị L và anh Phạm Minh T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về con chung: Chị Lại Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Thị Mai L, sinh ngày 12/8/20xx; cháu Phạm Huyền T, sinh ngày 17/11/20xx; cháu Phạm Thu T, sinh ngày 20/10/20xx cho đến khi cháu Phạm

Thị Mai L, cháu Phạm Huyền T, cháu Phạm Thu T đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần các bên có quyền đề nghị thay đổi việc nuôi con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Anh Phạm Minh T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cho chị Lại Thị L theo phương thức định kỳ hàng tháng với mức 1.300.000đ/tháng/cháu (Một triệu ba trăm nghìn đồng/01 cháu/01 tháng), kể từ tháng 03/2022 cho đến khi cháu Phạm Thị Mai L, cháu Phạm Huyền T, cháu Phạm Thu T đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Lại Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh Phạm Minh T không chịu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng anh Phạm Minh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Điều 357; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lại Thị L và anh Phạm Minh T thống nhất anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lại Thị L và anh Phạm Minh T thống nhất thỏa thuận chị L nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Minh T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng chị L tự nguyện nộp thay cho anh T.

Hai khoản tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lại Thị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000761 ngày 28/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP Ninh Bình;
- UBND phường NP;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết